

Số: 1052/QĐ - BTC

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan
trực thuộc Tổng cục Hải quan**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 36/2015/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định tiêu chí thành lập Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tổ chức, nhiệm vụ và hoạt động của Hải quan các cấp;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan là đơn vị trực thuộc Tổng cục Hải quan, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quản lý và tổ chức thực hiện triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, công tác thống kê nhà nước về hải quan theo quy định của pháp luật.

2. Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan để trình Bộ trưởng Bộ Tài chính:

a) Chiến lược, chương trình, quy hoạch kế hoạch dài hạn, 5 năm về phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê của Tổng cục Hải quan; chương

trình, kế hoạch điều chỉnh, bổ sung các dự án ứng dụng công nghệ thông tin chưa nằm trong kế hoạch 5 năm của Tổng cục Hải quan.

b) Các văn bản quy phạm pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hải quan và thống kê nhà nước về hải quan;

c) Chủ trương đầu tư các dự án ứng dụng công nghệ thông tin chưa nằm trong kế hoạch 5 năm của Tổng cục Hải quan;

d) Các dự án ứng dụng công nghệ thông tin nhóm A.

2. Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan:

a) Các văn bản hướng dẫn quy trình, quy chế quản lý nội bộ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hải quan và công tác thống kê nhà nước về hải quan;

b) Kế hoạch, danh mục dự toán ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm của Tổng cục Hải quan;

c) Các dự án ứng dụng công nghệ thông tin, đề cương và dự toán chi tiết cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền quyết định của Tổng cục Hải quan theo phân cấp quản lý của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

d) Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật công nghệ thông tin (không nằm trong bộ tiêu chuẩn chung của Bộ Tài chính) của Tổng cục Hải quan trước khi công bố theo quy định.

3. Tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong ngành Hải quan trong việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê nhà nước về hải quan.

4. Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sau khi được phê duyệt và các nhiệm vụ:

a) Chủ đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C thuộc Tổng cục Hải quan;

b) Thẩm định thiết kế sơ bộ các dự án nhóm C của Tổng cục Hải quan; thẩm định các nội dung đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin không phải lập dự án thuộc Tổng cục Hải quan theo phân cấp quản lý của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;

c) Thực hiện mua sắm hàng hoá, dịch vụ công nghệ thông tin không phải lập dự án thuộc Tổng cục Hải quan theo phân cấp quản lý của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

5. Tổ chức thẩm định công tác mua sắm hàng hoá và dịch vụ trong lĩnh vực công nghệ thông tin của các đơn vị trong ngành hải quan theo phân cấp quản lý của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

6. Thống nhất quản lý và chủ trì xây dựng, triển khai, duy trì, đảm bảo an ninh thông tin đối với hệ thống phần cứng, mạng máy tính, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng, hạ tầng truyền thông ngành hải quan thuộc hạ tầng truyền thông ngành tài chính và các trang thiết bị kỹ thuật có kết nối với hệ thống công nghệ thông tin trong ngành hải quan.

7. Xây dựng, triển khai và kiểm tra giám sát việc thực hiện các chính sách, quy định về an ninh thông tin áp dụng trong ngành hải quan.

8. Tổ chức xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu điện tử của ngành hải quan; quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin tập trung của ngành hải quan; quản lý chữ ký số trong hoạt động hải quan.

9. Thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ, giải đáp vướng mắc cho các đối tượng sử dụng hoặc có kết nối với các hệ thống công nghệ thông tin tập trung của ngành hải quan.

10. Chủ trì đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin (phần cứng, phần mềm) phục vụ công tác hải quan; chủ trì công nhận hợp chuẩn với hệ thống công nghệ thông tin hải quan; tham gia về mặt kỹ thuật đối với việc xây dựng, triển khai các hệ thống, trang thiết bị kỹ thuật của ngành hải quan có kết nối với hệ thống công nghệ thông tin; thực hiện kết nối, trao đổi dữ liệu điện tử giữa ngành hải quan với các cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật.

11. Xây dựng, phát triển, quản lý và đảm bảo hoạt động cho Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Hải quan; triển khai, quản lý các giao dịch điện tử trên Cổng thông tin điện tử, cung cấp dịch vụ công điện tử của Tổng cục Hải quan.

12. Tổ chức thực hiện thống kê nhà nước về Hải quan; biên soạn, xuất bản Niên giám Thống kê hải quan về hàng hóa xuất nhập khẩu.

13. Thực hiện nhiệm vụ Đại diện cơ quan Thường trực giúp việc Ban chỉ đạo quốc gia về cơ chế một cửa ASEAN theo Hiệp định và Nghị định thư về xây dựng và thực hiện cơ chế một cửa ASEAN. Đầu mối của Tổng cục Hải quan trong việc triển khai cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN.

14. Thực hiện hợp tác quốc tế về ứng dụng công nghệ thông tin và Thống kê hải quan theo quy định của pháp luật và phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

15. Đánh giá, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng về lĩnh vực nghiệp vụ theo phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

17. Tổ chức nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ hiện đại trong lĩnh vực được phân công theo quy định của pháp luật.

18. Quản lý công chức, viên chức, người lao động và tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan gồm:

1. Phòng Tổng hợp.
2. Phòng Phát triển ứng dụng.
3. Phòng Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin.
4. Phòng Thống kê hải quan.
5. Phòng Quản lý Công nghệ thông tin điện tử hải quan.
6. Phòng Quản lý dự án công nghệ thông tin.
7. Phòng Quản lý an ninh thông tin.
8. Phòng Quản lý, vận hành cơ chế một cửa quốc gia và ASEAN.
9. Trung tâm Quản lý vận hành hệ thống công nghệ thông tin hải quan (đơn vị sự nghiệp).

Trung tâm Quản lý vận hành hệ thống công nghệ thông tin hải quan có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ cụ thể của các Phòng, Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Quản lý vận hành hệ thống công nghệ thông tin hải quan do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quy định.

Biên chế của Cục Quản lý Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quyết định trong tổng số biên chế được giao.

Điều 4. Lãnh đạo Cục

1. Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan có Cục trưởng và một số Phó Cục trưởng theo quy định.

Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục; Phó Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công phụ trách.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Cục trưởng, Phó Cục trưởng và các chức danh lãnh đạo khác của Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 117/QĐ-BTC ngày 15/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan trực thuộc Tổng cục Hải quan.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /: *Đinh Tiên Dũng*

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ;
- Như Điều 5;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Công TTĐT Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ TCCB.(100b)



Đinh Tiên Dũng

